

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhiễm;

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 29-3-2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 17/5/1995, tại huyện Cầu Kè; Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1972 (Còn sống); mẹ Phan Hồng C, sinh năm 1970 (Còn sống); Vợ tên Ngô Thị T, sinh năm 1991; có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Lý Thị Thanh Ng, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 07/11/2021, bị cáo đang ở nhà tại khóm 1, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh dự định lên thành phố Trà Vinh chơi nhưng không có xe, nên bị cáo đi bộ tìm bạn là Giảng Huỳnh Thế V, ngụ khóm 4, thị trấn Tiểu Cần nhưng không gặp. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục đi bộ đến nhà Trần An Kh, ngụ khóm 4, thị trấn Tiểu Cần, khi đến nhà Kh bị

cáo kêu cửa nhưng không thấy ai trả lời, lúc này bị cáo phát hiện nhà bị hại bà Lý Thị Thanh Ng đã khóa cửa nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bị hại để tìm tài sản lấy trộm, bị cáo đi vào khe tường giữa nhà bà Ng và nhà Kh rồi leo lên lỗ thông gió để vào cửa sau nhà bị hại. Khi vào bên trong, bị cáo phát hiện phòng ngủ của bà Ng có tủ nhựa hiệu TABI, màu hồng ở góc phòng có nhiều ngăn, bị cáo phát hiện ngăn tủ đầu tiên có khóa nên dùng tay đẩy và kéo mạnh làm ngăn tủ bung ra, bị cáo kiểm tra bên trong phát hiện có 01 (một) cái bóp, màu đen, bên trong có túi vải, màu đỏ có 01 (một) sợi dây chuyền; 01 (một) mặt dây chuyền và 01 (một) chiếc nhẫn, bằng kim loại màu vàng nên bị cáo lấy túi vải trên cất giấu vào túi quần đang mặc. Sau khi lấy trộm xong, bị cáo leo ra ngoài bằng đường cũ rồi đi bộ về nhà và đem tài sản lấy trộm cất giấu vào trong ống nhôm cửa màn trên cửa phòng ngủ của bị cáo, rồi ném bỏ túi vải.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị hại về nhà thì phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo cơ quan Công an. Qua xác minh, cơ quan Công an xác định bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại và mời bị cáo làm việc, qua làm việc bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp lại tài sản đã lấy trộm.

Tại bản kết luận giám định số 4852/C09B ngày 07/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Công an kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, đầu móc khóa, có ký hiệu VT670 VTR, khối lượng 13,5546 gam, có thành phần kim loại Vàng, bạc, đồng, hàm lượng Vàng là 67,24%; Bạc là 13,45%; Đồng là 19,31%.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình oval, mặt sau có ký hiệu VTR TÂN, khối lượng 1,9819 gam, có thành phần Vàng, Bạc, Đồng, hàm lượng Vàng là 68,18%; Bạc là 12,14%; Đồng là 19,67%.

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu trắng, mặt trong có ký hiệu 680R K10, tổng khối lượng là 3,4356 gam, có thành phần kim loại vàng, Bạc, Đồng, hàm lượng Vàng là 69,04%; Bạc là 13,30%; Đồng là 17,67%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: Giá trị 01 chỉ vàng 18K, loại 7 tuổi, theo giá thị trường tại thời điểm ngày 07/11/2021 có giá là 3.500.000 đồng/1 chỉ.

Trọng lượng 5,243 chỉ x 3.500.000 đồng = 18.350.500 đồng.

Chi phí gia công sợi dây chuyền, mặt dây chuyền, nhẫn có gắn hột là 600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.950.500 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T khai đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại bà Lý Thị Thanh Ng đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i, s khoản 1,2

Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, mẹ bị bệnh tai biến, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý trả lại cho người bị hại xong, đề nghị không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón kết da, màu đen, có nhiều lỗ tròn giữa đầu, có chữ TRUE RELIGIUN trên quai nón; 01 (một) áo thun, tay ngắn, màu đen, cổ tròn, có sọc màu nâu trên hai vai áo, có chữ SIM POO, ngay cổ áo; 01 (một) quần sọt Kaki, màu nâu nhạt, viền cam và 01 (một) đôi dép kẹp, bằng cao su, màu trắng, quai xanh, đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bà Lý Thị Thanh Ng có ý kiến trình bày như sau: Khoảng 12 giờ ngày 07/11/2021, bà đi bán về nhà thì phát hiện bị mất trộm tài sản gồm: 01 (một) sợi dây chuyền; 01 (một) mặt dây chuyền và 01 (một) chiếc nhẫn, bằng kim loại màu vàng trọng lượng 5,243 chỉ và bà đã trình báo cơ quan Công an. Hiện nay bà đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo không có trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Lý Thị Thanh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt và bà Ng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng theo quy định.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp

có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định ngày 07/11/2021 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại gồm: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu trắng, trọng lượng 5,243 chỉ, với giá trị tài sản bị chiếm đoạt bằng 18.950.500 đồng đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét tuổi đời của bị cáo vẫn còn trẻ, bị cáo có đầy đủ sức khỏe nhưng không tìm kiếm công việc lao động có thu nhập hợp pháp để có tiền lo cho mình. Khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, nên bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bên cạnh đó, tình hình trộm cắp trên địa bàn huyện Tiểu Cần thời gian gần đây xảy ra rất nhiều, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Từ khi bị khởi tố, điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại toàn bộ cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Vào ngày 06/11/2021 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 750.000 đồng, theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

[8] Đối với người đàn ông tên Sáu, không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể, có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản bị mất trộm cho người bị hại xong nên không xem xét.

Đối với tài sản 01 (một) nón kết da, màu đen, có nhiều lỗ tròn giữa đầu, có chữ TRUE RELIGIUN trên quai nón; 01 (một) áo thun, tay ngắn, màu đen, cổ tròn, có sọc màu nâu trên hai vai áo, có chữ SIM POO, ngay cổ áo; 01 (một) quần sọt Kaki, màu nâu nhạt, viền cam và 01 (một) đôi dép kẹp, bằng cao su, màu trắng, quai xanh, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hoàn cảnh bị cáo đang khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, mẹ ruột là bà Phan Hồng Châu bị bệnh tai biến, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[12] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,i, s khoản 1,2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại xong nên không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón kết da, màu đen, có nhiều lỗ tròn giữa đầu, có chữ TRUE RELIGIUN trên quai nón; 01 (một) áo thun, tay ngắn, màu đen, cổ tròn, có sọc màu nâu trên hai vai áo, có chữ SIM POO, ngay cổ áo; 01 (một) quần sọt Kaki, màu nâu nhạt, viền cam và 01 (một) đôi dép kẹp, bằng cao su, màu trắng, quai xanh, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm

